

**KHẢO SÁT THỰC TRẠNG CUNG CẤP DỊCH VỤ Y HỌC CỔ TRUYỀN TẠI
TRẠM Y TẾ XÃ PHÙ LINH - SÓC SƠN - HÀ NỘI
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Đào Thị Minh Châu

Trường Đại học Y Hà Nội

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm mô tả cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, dược liệu, các chế phẩm, nguồn nhân lực phục vụ khám chữa bệnh, mối liên quan giữa mô hình bệnh tật và cung cấp dịch vụ Y học cổ truyền (YHCT) tại trạm y tế xã (TYTX) Phù Linh. Nghiên cứu mô tả cắt ngang. Thu thập số liệu bằng phỏng vấn các cán bộ Y học cổ truyền tại trạm y tế xã bằng phiếu khảo sát, thu thập và thống kê sổ sách 9 tháng đầu năm 2019 của trạm y tế xã. Kết quả cho thấy trang thiết bị y tế phục vụ cho KCB bằng phương pháp không dùng thuốc của Y học cổ truyền đầy đủ, chất lượng đồng đều, được trạm y tế xã Phù Linh mua bổ sung thêm đáp ứng theo quy định của Bộ Y Tế. Phương pháp KCB bằng YHCT đơn thuần có ưu điểm lớn trên nhóm bệnh cơ xương khớp và mô liên kết, nhóm bệnh lý mạn tính.

Từ khóa: *Y học cổ truyền; Trạm y tế xã Phù Linh.*

Abstract

The purpose of this study was to explore the facilities, technical equipments, pharmaceuticals, preparations, human resources for healing machines, the relationship between disease patterns and traditional medicine service delivery at the commune health station (CHS) Phu Linh. This study is a cross-sectional study. Collected data by interviewing traditional medicine staff at the commune health station with the survey questionnaire, collecting and the book system for the first 9 months of 2019 of the commune health station. The results showed that the medical equipment for medical services using non-medicinal methods of traditional medicine was adequate, of equal quality, and additionally purchased by Phu Linh CHS, meeting the regulations of the Ministry of Health. The method of curative care by traditional medicine has great advantages over the musculoskeletal and connective tissue groups, the group of chronic diseases.

Keywords: *traditional medicine, commune health station.*

* Ngày nhận bài: 20/8/2021

* Ngày phản biện: 26/9/2021

* Ngày phê duyệt đăng bài: 25/10/2021

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học cổ truyền là thuật ngữ bao gồm toàn bộ những kiến thức, kỹ năng, thực hành dựa trên những nền tảng lý luận, lòng tin và kinh nghiệm của mỗi khu vực, mỗi nền văn hoá khác nhau. Y học cổ truyền được sử dụng để duy trì sức khoẻ cũng như dự phòng chữa bệnh, cải thiện, điều trị những rối loạn thể chất và tinh thần[1]. Theo báo cáo của Bộ Y tế năm 2019, cả nước có 63 bệnh viện y học cổ truyền ở 58 tỉnh, thành phố. 88,23% trạm y tế có tổ chức khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, tỷ lệ lượt khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền trên tổng số lượt khám chữa bệnh chung tại tuyến tỉnh 8,86%, tuyến huyện 8,96%, tuyến xã 28,49%². Từ đó có thể thấy, tại Việt Nam, Y học cổ truyền (YHCT) là thành phần không thể thiếu trong hệ thống y tế, đóng vai trò và tiềm năng to lớn trong sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ (CSSK) nhân dân. Trong những năm vừa qua, đã có nhiều văn bản pháp luật quan trọng được đưa ra nhằm đẩy mạnh công tác Y học cổ truyền trong chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng nêu rõ: Hoàn thiện và củng cố mạng lưới YHCT, vận động, khuyến khích và hướng dẫn nhân dân nuôi, trồng và

sử dụng các loại cây làm thuốc chữa bệnh[3]. Thông tư 39/2017/TT-BYT quy định gói dịch vụ cơ bản cho tuyến y tế cơ sở, từ đó giúp người dân tiếp cận với các dịch vụ y học cổ truyền ở tuyến cơ sở dễ dàng hơn. Sóc Sơn là một huyện nằm ở cửa ngõ phía bắc của thủ đô Hà Nội, Sóc Sơn đã triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản tại tuyến y tế xã nhằm đảm bảo quyền lợi CSSK của người dân. Sóc Sơn cũng thực hiện Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới. Về y học cổ truyền, Sóc Sơn không ngừng nâng cao chất lượng, số lượng các danh mục kỹ thuật và trình độ của cán bộ y tế tuyến cơ sở, cung cấp đầy đủ các trang thiết bị kỹ thuật, thuốc để Trung tâm Y tế huyện và trạm y tế các xã phục vụ người bệnh. Để tìm hiểu rõ, đánh giá được thực trạng cung cấp dịch vụ YHCT hiện nay và vai trò của YHCT trong công tác CSSK ban đầu, từ đó nhằm nâng cao công tác CSSK ban đầu cho nhân dân bằng YHCT, do đó chúng tôi đã tiến hành kết hợp với trạm y tế xã Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội tiến hành nghiên cứu “ *Khảo sát thực trạng cung cấp dịch vụ Y học cổ truyền tại trạm y tế xã Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội 9 tháng đầu năm 2019*” với mục tiêu:

1. Mô tả cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, dược liệu, các chế phẩm, nguồn nhân lực phục vụ khám chữa bệnh tại TYTX Phù Linh.

2. Mối liên quan giữa mô hình bệnh tật và cung cấp dịch vụ YHCT tại TYTX Phù Linh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Đối tượng

- Các loại trang thiết bị, thuốc, thủ thuật sử dụng tại TYTX phục vụ cho khám chữa bệnh bằng YHCT tại thời điểm điều tra.

- Cán bộ y tế tại TYTX trực tiếp tham gia khám và điều trị bằng YHCT.

- Các sổ sách ghi chép theo dõi bệnh nhân, hồ sơ bệnh án của các bệnh nhân điều trị bằng YHCT tại các TYTX tại thời điểm điều tra.

2.2. Phương pháp

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang

2.2.2. Các chỉ số nghiên cứu:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho khám chữa bệnh bằng YHCT tại TYTX Phù Linh.

- Các dược liệu của TYTX.

- Nguồn nhân lực tham gia cung cấp dịch vụ YHCT tại TYTX.

- Mô hình bệnh tật các bệnh được khám chữa bệnh tại TYTX.

- Tỷ lệ bệnh được KCB bằng YHCT đơn thuần tại TYTX.

- Tỷ lệ tái khám của bệnh nhân KCB bằng YHCT đơn thuần tại TYTX.

- Tỷ lệ sử dụng YHCT hoặc kết hợp YHCT và YHHĐ/tổng số lượt khám chữa bệnh tại TYTX.

- Tỷ lệ sử dụng các dịch vụ YHCT tại TYTX.

2.3. Phương pháp thu thập số liệu

- Phỏng vấn các cán bộ YHCT tại TYTX bằng phiếu khảo sát.

- Thu thập và thống kê sổ sách 9 tháng đầu năm 2019 của TYTX.

2.4. Xử lý số liệu

Số liệu được nhập bằng phần mềm Exel 2013 và xử lý theo chương trình phần mềm Excel 2013.

III. KẾT QUẢ

3.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, dược liệu, các chế phẩm thuốc và nguồn nhân lực tại trạm y tế xã Phù Linh huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Bảng 1. Cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho khám chữa bệnh bằng YHCT tại TYTX Phù Linh

Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế (*)		Thực trạng sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị			
		Có sử dụng			Không sử dụng
		Số lượng theo quy định (*)	Số lượng thực tế	Số lượng TYTX mua thêm	
Phòng khám YHCT		1	1	0	
Giường cho bệnh nhân châm cứu, XBBH		2	2	0	
Ghế ngồi chờ khám bệnh		3	30	27	
Vườn thuốc nam					X
Châm cứu	Kim châm cứu	50	100	50	
	Hộp đựng kim châm cứu	1	1	0	
	Tranh hướng dẫn huyết vị	2	2	0	
	Nồi hấp kim và dụng cụ châm cứu	1	1	0	
	Máy điện châm	2	8	6	
Thuốc YHCT	Tủ đựng thuốc đông y				X
	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y				X
	Bàn cân thuốc				X
	Giá kệ đựng dược liệu				X
	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc				X
	Dao cạo				X
	Thuyền tán				X
Dụng cụ khác	Đèn hồng ngoại	5	8	3	
	Khay đựng dụng cụ inox	5	2	0	
	Khay quả đậu inox	5	5	0	
	Panh có máu 140mm	5	5	0	
	Panh không máu 140mm	5	5	0	
	Kẹp phẫu tích	5	1	0	
	Hộp chống sốc phản vệ	1	1	0	
	Hộp đựng bông cồn	2	1	0	

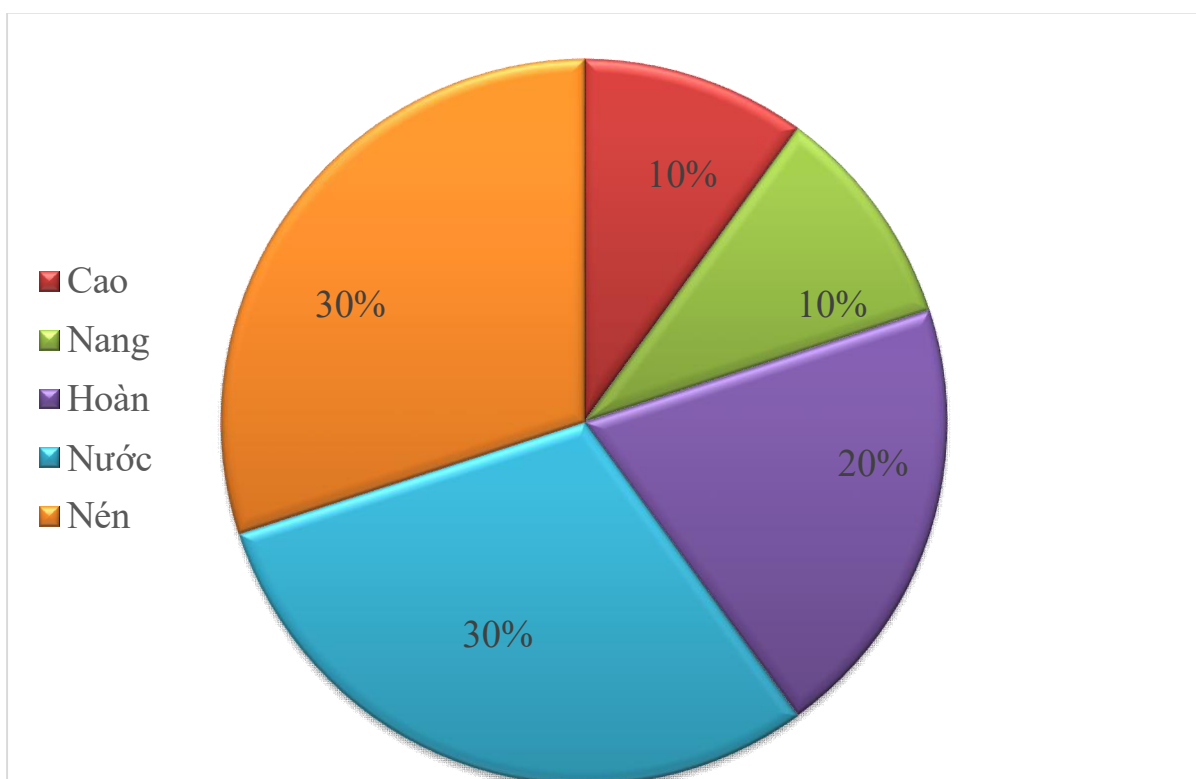
TYTX Phù Linh có đầy đủ Phòng khám bệnh và Giường cho bệnh nhân chăm cứu, XBBH theo quy định của Bộ Y Tế. Ghế ngồi chờ khám bệnh được TYTX trang bị thêm so với quy định của Bộ Y tế (27/30).

Về hoạt động chăm cứu: TYTX có đầy đủ dụng cụ phục vụ cho chăm cứu, ngoài những trang thiết bị được cung cấp thì TYTX Phù Linh còn mua thêm kim châm cứu (50/100) và máy điện châm (6/8) nhiều hơn so với quy định của Bộ Y tế.

Về thuốc YHCT: TYTX Phù Linh

không sử dụng vườn thuốc nam và các dụng cụ phục vụ cho khám chữa bệnh bằng thuốc YHCT.

Về dụng cụ khác: TYTX Phù Linh trang bị thêm đèn hồng ngoại phục vụ cho KCB bằng YHCT, các dụng cụ khác như panh, hộp chống sóc, khay quả đậu được trang bị theo quy định của Bộ; khay đựng dụng cụ inox, kẹp phẫu tích và hộp đựng bông còn bị hư hỏng một phần (khay đựng dụng cụ inox còn 2/5, kẹp phẫu tích còn 1/5, hộp đựng bông còn 1/2 so với quy định của Bộ Y tế).

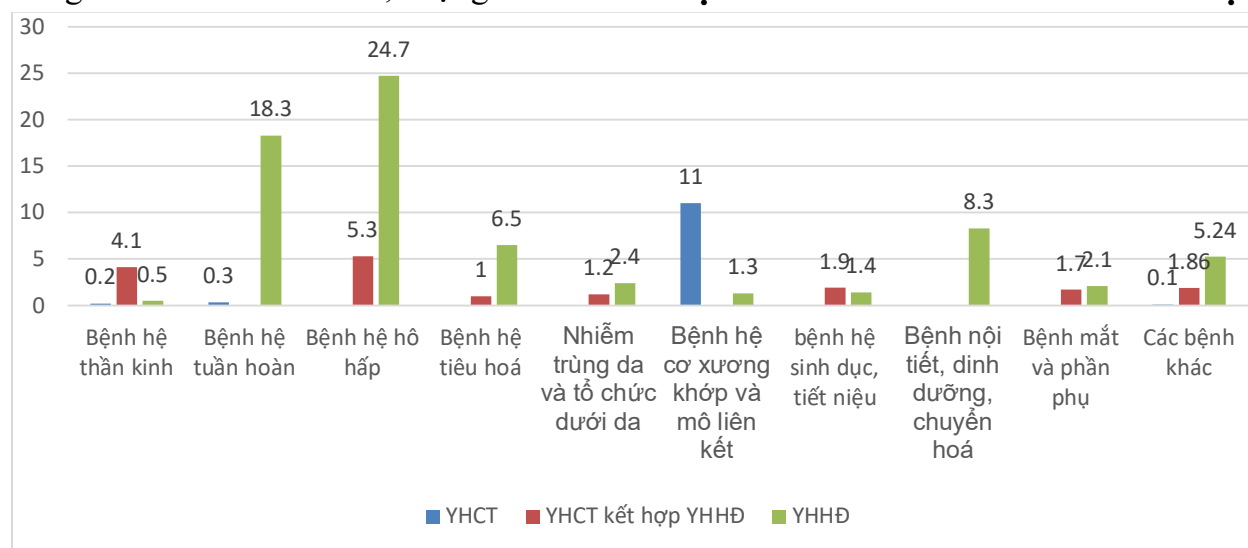


Biểu đồ 1. Các dạng chế phẩm thuốc tại TYTX

Các dạng chế phẩm thuốc có tại TYTX Phù Linh xếp từ thấp đến cao như sau: Tỷ lệ dạng viên nang và cao bằng nhau chiếm 10%, dạng hoàn

chiếm 20%, cao nhất là dạng viên nén và dạng nước chiếm 30%.

3.2. Tình hình cung cấp dịch vụ YHCT tại TYTX Phù Linh – Sóc Sơn – Hà Nội



Biểu đồ 2. Tỷ lệ các bệnh được KCB bằng YHCT và YHHĐ tại TYTX Phù Linh

Về tỷ lệ các bệnh được KCB bằng YHCT đơn thuần trên tổng số bệnh nhân được khám chữa bệnh tại TYTX Phù Linh: Nhóm bệnh hệ cơ xương khớp và mô liên kết chiếm tỉ lệ cao nhất chiếm

11%. Đứng thứ 2 là nhóm bệnh hệ tuần hoàn chiếm 0,3%. Nhóm bệnh hệ thần kinh chiếm 0,2%. Các nhóm bệnh khác chỉ chiếm tỉ lệ 0,1%.

Bảng 2. Tỷ lệ sử dụng các phương pháp điều trị bằng YHCT tại TYTX Phù Linh trong thời gian khảo sát

Phương pháp	Số lượt điều trị (n)	Tỷ lệ (%)
Điện châm	1317	16.17
Thuỷ châm	1321	16.22
Xoa bóp bấm huyệt	1372	16.85
Hồng ngoại	1311	16.10
Cấy chỉ	7	0.09
Chích lễ	5	0.06
Cứu ngải	3	0.04
Thuốc thang	0	0
Chế phẩm	2808	34.48
Tổng	5336	100

Trong số các phương pháp điều trị được sử dụng tại TYTX Phù Linh tỷ lệ sử dụng chế phẩm là cao nhất (34,48%). Các phương pháp điều trị không dùng thuốc chiếm tỷ lệ thấp hơn. Trong đó tỷ lệ điều trị bằng xoa bóp bấm huyệt là 16,58%, tiếp theo là điều trị bằng thủy châm, điện châm, hồng ngoại chiếm 16,22%, 16,17%, 16,10%. Tỷ lệ sử dụng cấy chỉ, chích lễ chiếm 0,09%, 0,06% và thấp nhất là cứu ngải chiếm 0,04%.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, dược liệu, các chế phẩm và nguồn nhân lực phục vụ khám chữa bệnh bằng YHCT tại TYTX Phù Linh – huyện Sóc Sơn – Hà Nội

Theo tiêu chuẩn của Bộ Y Tế về KCB tại các TYTX giai đoạn 2011-2020 thì mỗi TYTX đều phải có phòng khám riêng cho YHCT.[4] Từ bảng 1 cho thấy, TYTX Phù Linh có phòng khám chữa bệnh bằng YHCT riêng, đối chiếu với tiêu chuẩn “Xã tiên tiến về YHCT” của Bộ Y Tế thì xã đạt tiêu chuẩn loại I, đạt 100% (Về tổ chức mạng lưới YHCT cơ sở) [5].

Theo quy định của Bộ Y Tế, TYTX đảm bảo có từ 70% các loại trang thiết bị và đủ số lượng còn sử dụng được (theo danh mục trang thiết bị của TYTX theo quy định hiện hành)[6]. Nếu có dưới 50% chủng loại trang thiết bị thì không đạt tiêu chí quốc gia về y tế[4]. TYTX Phù Linh có bàn ghế đủ cho bệnh nhân ngồi chờ khám bệnh. Giường cho

châm cứu và XBBH tranh huyết vị châm cứu đều có đầy đủ theo quy định của Bộ Y tế, các dụng cụ khác còn thiếu như hộp đựng bông cotton, kẹp phẫu tích, khay đựng dụng cụ inox. Ngoài ra, TYTX Phù Linh còn mua thêm các trang thiết bị phục vụ cho phương pháp điều trị không dùng thuốc của YHCT như mua thêm kim châm cứu, ghế cho bệnh nhân ngồi chờ khám bệnh, đèn hồng ngoại. Như vậy, tại TYTX Phù Linh, các con số về trang thiết bị kỹ thuật đã đảm bảo theo quy định của Bộ Y Tế cho hoạt động khám chữa bệnh bằng phương pháp không dùng thuốc của YHCT tại TYTX.

Theo quy định của Bộ Y Tế, mỗi TYTX phải có vườn mẫu thuốc nam với 40 loại cây thuốc trở lên theo nhóm bệnh phù hợp với địa phương, đối với các TYT khu vực thành thị, hoặc tại các xã mà điều kiện không cho phép có thể sử dụng chậu mẫu thuốc nam, bộ tranh ảnh hoặc các phương tiện khác để giới thiệu về thuốc nam[5]. Vai trò của thuốc nam đã được đúc kết qua ngàn năm lịch sử qua câu nói “Nam dược trị Nam nhân” của đại danh Y Tuệ Tĩnh[7]. TYTX Phù Linh còn chưa tận dụng và phát huy được vai trò của thuốc nam trong điều trị bệnh cho nhân dân trong xã: chưa sử dụng vườn thuốc nam theo quy định của Bộ Y Tế. Đây là một vấn đề đặt ra đòi hỏi các nhà quản lý cần có các giải pháp để phát triển nguồn dược liệu địa phương, đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc nam nói riêng và thuốc YHCT nói chung

của người dân. Để phát huy tối đa hiệu quả của thuốc YHCT, đặc biệt là thuốc nam trong CSSKBĐ tại cộng đồng thì rất cần thiết phải tận dụng tối đa, kết hợp một cách hài hoà các yếu tố từ hai phía: người dân và vai trò chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ từ phía ngành y tế.

Trong sáu dạng chế phẩm thuốc mà TYTX Phù Linh có, dạng viên nén và dạng nước có tỷ lệ cao nhất chiếm 30%, dạng viên hoàn chiếm 20%, dạng viên nang và dạng cao chiếm 10% và không có chế phẩm dạng chè. Từ kết quả nghiên cứu này cho thấy rằng TYTX Phù Linh Sóc Sơn có lượng chế phẩm thuốc YHCT chưa phong phú, chỉ tập trung vào một số bệnh nhất định. Trong khi đó, ưu điểm của chế phẩm thuốc là đơn giản, tiện lợi, dễ bảo quản, dễ sử dụng, chỉ định rõ ràng phù hợp với y tế cơ sở.

4.2. Hoạt động cung cấp dịch vụ YHCT tại TYTX Phù Linh- huyện Sóc Sơn – Hà Nội

Mô hình bệnh tật các bệnh được KCB bằng YHCT chia thành 2 nhóm: nhóm thứ nhất là phương pháp chữa bệnh bằng sử dụng YHHĐ kết hợp YHCT và nhóm thứ hai phương pháp khám chữa bệnh bằng YHCT đơn thuần. Chủ yếu các bệnh sử dụng YHCT kết hợp với YHHĐ là các bệnh cấp tính hoặc các bệnh sử dụng các chế phẩm YHCT kết hợp với YHHĐ có tác dụng điều trị ưu thế hơn so với việc điều trị bằng YHHĐ đơn thuần.

Về phương pháp KCB sử dụng YHCT đơn thuần, kết quả nghiên cứu của em cho thấy rằng tỷ lệ bệnh nhân bệnh hệ cơ xương khớp và mô liên kết là lớn nhất chiếm 11% trong đó phổ biến nhất là đau vùng vai gáy, đau lưng cấp và đau thần kinh tọa, bệnh hệ tuần hoàn chiếm 0,3%, nhóm bệnh hệ thần kinh chiếm 0,2%, các nhóm bệnh khác 0,1%. Các bệnh nhân tìm đến YHCT chiếm số lượng lớn là nhóm bệnh cơ xương khớp và các bệnh mạn tính.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các phương pháp chữa bệnh bằng YHCT được CBYT áp dụng tại TYTX Phù Linh sử dụng trong quá trình điều trị bệnh nhân đó là: phương pháp sử dụng chế phẩm thuốc YHCT chiếm tỉ lệ cao nhất 34,48%, phương pháp điều trị không dùng thuốc chiếm 65,52%: trong số đó tỷ lệ sử dụng điện châm, thuỷ châm, hồng ngoại là xấp xỉ nhau lần lượt là 16,17%, 16,22%, 16,10%, tỷ lệ sử dụng XBBH là 16,85%, các phương pháp khác chiếm tỷ lệ thấp hơn như cứu ngải (0,04%), chích lể (0,06%), cấy chỉ (0,09%). Theo một số nghiên cứu: nghiên cứu của Phạm Vũ Khánh, Tống Thị Tam Giang năm 2007 tại TYTX các tỉnh phía Bắc cho thấy các phương pháp YHCT hay được CBYT hay sử dụng trong điều trị đó là phương pháp sử dụng thuốc nam (78,1%), phương pháp châm cứu (chiếm 15%), phương pháp xoa bóp bấm huyệt (6,9%)[8]. Trong nghiên cứu của Hồ Thị Phương Thảo năm 2013 tại

Bình Lục, Hà Nam cho thấy CBYT sử dụng phương pháp dùng thuốc YHCT là cao nhất chiếm 90,53%, phương pháp dùng châm cứu và XBBH thấp chỉ đạt 6,98% và 2,49%[9].

V. KẾT LUẬN

Trang thiết bị y tế phục vụ cho KCB bằng phương pháp không dùng thuốc của YHCT đầy đủ, chất lượng đồng đều, được TYTX Phù Linh mua bổ sung thêm đáp ứng theo quy định của Bộ Y Tế, trang thiết bị y tế phục vụ cho KCB bằng thuốc YHCT hiện tại TYTX không sử dụng. TYTX không có vườn thuốc nam theo quy định của Bộ Y Tế. Chế phẩm thuốc YHCT ở trạm có nhưng chưa đa dạng và phong phú về dạng chế phẩm cũng như số lượng chủng loại, chưa đáp ứng được mô hình bệnh tật phong phú tại TYTX. Phương pháp KCB bằng YHCT đơn thuần có ưu điểm lớn trên nhóm bệnh cơ xương khớp và mô liên kết, nhóm bệnh lý mạn tính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **WHO (2000).** Progress in Essential Drugs and Medicines Policy 1998-1999, Health Technology and Pharmaceuticals Cluster/WHO/EDM/2000.2.
2. **Bộ Y Tế (2019).** Báo cáo tổng kết công Tác y Tế Năm 2019 và Nhiệm vụ, Giải pháp chủ yếu năm 2020.

3. **Chính phủ Việt Nam (2006).** Văn Kiện Đại hội Đảng lần thứ X.

4. **Chính phủ Việt Nam (2010).** Quyết định số 2166/QĐ- TTg, Ngày 30/11/2010 về việc Ban hành kế hoạch hành động của Chính Phủ về việc phát triển nền Y học cổ truyền tới năm 2020.

5. **Bộ Y Tế (2011).** Quyết định Số 3447/QĐ-BYT Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011- 2020.

6. **Bộ Y Tế (2018).** Quyết định 4389/QĐ- BYT, Quyết định về việc phê duyệt danh mục trang thiết bị cho trạm Y tế xã mô hình điểm phục vụ triển khai đề án y tế cơ sở theo Quyết định Số 2348/ QĐ - TTg ngày 05/12/2016 của Thủ Tướng Chính phủ.

7. **Tuệ Tĩnh Toàn Tập (1996).** NXB Hội YHCT Thành phố Hồ Chí Minh.

8. **Phạm Vũ Khánh, Tống Thị Tam Giang.** “Thực trạng sử dụng Y học cổ truyền tại các tuyến khu vực y tế công lập ở các tỉnh phía Bắc”. *Tạp chí Y học Thực Hành*. 2007;số 12/2007.

9. **Hồ Thị Phương Thảo (2011).** *Thực trạng cung cấp dịch vụ y học cổ truyền tại một số trạm y tế xã huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam năm.*